TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN T	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH YÊN BÁI	*Huyện T, ngày 13 tháng 10 năm 2017*
Số: 24/2017/QĐ-TA	

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Th- ký: Bà Phạm Thu Quỳnh.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tiến hành phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 26/QĐ-TA ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên Bùi Văn N - giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1979, tại xã T, T, Yên Bái.

Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Văn hóa: 9/12.

Nguyên quán: xã T, huyện T, Yên Bái.

Hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã T, huyện T, Yên Bái.

Nơi ở: thôn 3, xã T, huyện T, Yên Bái

Tiền án: 01 Tiền án.Tiền sự: 01 tiền sự.

Con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Lương Thị L.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1- *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Hoàng Viết Hải, chuyên viên phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T, tỉnh Yên Bái.

2- *Đại diện viện kiểm sát*: Ông Nguyễn Mạnh Toàn -Kiểm sát viên.

3- *Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*: Bà Lương Thị L - Vắng mặt.

4- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị*: không.

5- *Những người khác:* không.

NHẬN THẤY

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện. Ngày 13.6.2017 qua kiểm tra Bùi Văn N được xác định. Dương tính với chất gây nghiện Hêroin, N cũng thừa nhận có sử dụng ma túy Hêroin từ năm 2012 đến nay. Ngày 22.6.2017 được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 03 tháng, đến ngày 22.9.2017 đã chấp hành xong, nhưng không có kết quả, mà vẫn sử dụng ma túy, ngày 26.9.2017 N bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy. qua kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định. N dương tính với ma túy, (trong cơ thể đang có ma túy). Ngày 03.10.2017 UBND xã T, huyện T tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa Nam vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao đông thương binh và xã hội huyện T đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 24 tháng đối với người bị đề nghị Bùi Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm việc giải quyết vụ việc của thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH – 13 ngày 20.01.2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, và đề nghị căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, nhất trí theo hướng đưa Bùi Văn N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị và ý kiến của ng- ời tham gia phiên họp. Thấy rằng, người bị đề nghị là đối tượng nghiện ma túy Hêroin từ năm 2012, đã được áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương nhưng không có kết quả mà đến nay vẫn sử dụng ma túy.

Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, ngày 24.3.2015 bị Tòa án huyện T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền sự ngày 22.6.2017 được giáo dục tại địa phương 03 tháng, chấp hành xong nhưng không ăn năn hối cải, mà bản thân vẫn nghiện chất ma túy. Do đó cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Bùi Văn N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 95; 96; 103; 105; 106; 107; 108; 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Căn cứ điều 20; 30; 31; 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20.01.2014.

Căn cứ khoản 1 điều 9; điều 15; 16; 17. Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30.12.2013. Nghị định 136/2016/NĐ- CP ngày 09.9.2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP.

1- □p dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với. Họ và tên: Bùi Văn N.

2- Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3- Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Người bị đề nghị và người đại diện vắng mặt, có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Đại diện Phòng lao động thương binh xã hội huyện có quyền kiến nghị quyết định trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố.

Viện kiểm sát huyện có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố.

4- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5- Công an huyện T, Yên Bái có trách nhiệm thi hành quyết định này.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Phương

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng LĐTBXH huyện T;
- UBND xã N;
- Người đại diện;
- Người bị đề nghị;
- Lưu HS, tập QĐ